

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HSST

Ngày: 27/6/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Tú

Bà Nguyễn Thị Thịnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang, cán bộ Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều, kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Đào Duy T. Sinh năm 1986, tại Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 281, đường H, phố T, phường N Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố đẻ: Đào Kim L; Mẹ đẻ: Hoàng Thị M; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2016, sau đó chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1992, trú tại: thôn V, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

2. Anh Trương Quảng N, sinh năm 1976, trú tại: Số nhà 44, ngõ 23, đường P, phố 5, phường V, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đào Duy T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đào Duy T là người nghiện ma túy. Để có tiền tiêu sài và sử dụng ma túy, khoảng 11h ngày 06/12/2016, T đi bộ đến khu vực chợ Mía, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình mua ma túy của một người phụ nữ tên Ly không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể với số tiền 450.000đồng. Sau khi mua được ma túy T mang về nhà và chia làm 02 túi nhỏ để sử dụng

và bán lại cho ai hỏi mua để kiếm lời. Ngày 06/12/2016 T đã hai lần bán ma túy cho Đinh Văn T1, sinh năm 1992 ở thôn V, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Khoảng 11 giờ ngày 06/12/2016 Đinh Văn T1 đi xe bus từ nhà ở xã Gia Phương, huyện Gia Viễn xuống bến xe khách tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy về sử dụng, T1 đang ngồi uống nước ở bến xe thì gặp Trương Quảng N, sinh năm 1976 ở số nhà 44, ngõ 23, đường P, phố 5, phường V, thành phố Ninh Bình là bạn bè quen biết từ trước. Tại quán nước T1 hỏi N có biết chỗ nào bán ma túy thì dẫn T1 đến mua và sử dụng cùng nhau. N đồng ý, N lấy xe mô tô mượn của bạn từ trước chở T1 đi đến nhà Đào Duy T ở thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình. Khoảng 12h30 cùng ngày, khi đến nhà T, T1 và N vào nhà gặp T, ba người đứng ở phòng khách nhà T nói chuyện, N giới thiệu với T có bạn là T1 cũng là người nghiện ma túy và đang đi tìm mua ma túy sử dụng. T1 hỏi mua của T 300.000đ ma túy, T đồng ý, T1 đưa cho T 300.000đ gồm 03 tờ mệnh giá 100.000đ, T cầm tiền và móc trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 gói ma túy được gói ngoài bằng túi nilong, bên trong là chất tinh thể màu trắng, đưa cho T1, T1 cầm gói ma túy, sau đó T1 và N đi về nhà N sử dụng hết. Sau đó T1 lại đi xe bus về nhà ở xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Lần thứ hai:

Khoảng 16h ngày 06/12/2016 Đinh Văn T1 đi xe bus từ nhà đến bến xe khách tỉnh Ninh Bình. T1 đang ngồi uống nước ở bến xe thì nhìn thấy bạn là Đỗ Văn E, sinh năm 1985, ở Thôn K, xã N, thành phố Ninh Bình là bạn bè quen biết xã hội đi ngang qua. Do lại có nhu cầu sử dụng ma túy nên T1 gọi E lại và nhờ E chở đến nhà T ở thôn Tiền, xã Ninh Nhất. E đồng ý và chở T1 đi. Khi đến trước cửa nhà T thì T1 bảo E dừng xe lại đợi T1, T1 xuống xe và đi vào nhà T thì gặp T đang đứng ở trước cổng nhà, T1 bảo T bán cho 300.000đ ma túy đá, T đồng ý. T1 đưa 300.000đ gồm 01 tờ 100.000đ và 01 tờ 200.000đ cho T, T cầm tiền và đưa lại cho T1 01 gói ma túy được gói ngoài bằng túi nilong kích thước 1,5x1,5cm, bên trong là chất tinh thể màu trắng. Đúng lúc này thì tổ công tác của phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã Ninh Nhất đang làm nhiệm vụ bắt quả tang. Thu giữ trên tay của T 300.000đ gồm 01 tờ 100.000đ và 01 tờ 200.000đ, thu giữ trên tay T1 01 gói ma túy được gói ngoài bằng túi nilong kích thước 1,5x1,5cm, bên trong là chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng thu giữ vào trong phong bì và đưa Đào Duy T về trụ sở Công an xã Ninh Nhất lập biên bản phạm tội quả tang.

Cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đinh Văn T1:

- Có trọng lượng là 0,1582 gam, ký hiệu M gửi đi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 04 ngày 8/12/2016 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong túi ký hiệu M gửi đi giám định có khối lượng là 0,1582 (không phải một nghìn năm trăm tám mươi hai gam). Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong túi ký hiệu M gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine”. Methamphetamine là chất ma túy

thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 67; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ - Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.” Như vậy khối lượng Methamphetamine Đào Duy T bán cho Đinh Văn T1 là 0,1582gam.

Quá trình điều tra Đào Duy T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 03/5/2017 VKSND thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đào Duy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo bản Cáo trạng và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử Đào Duy T từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/12/2016. Phạt tiền bổ sung đối với Đào Duy T 5 (năm) triệu đồng để sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy được hoàn lại sau khi giám định, cùng giấy gói ban đầu thu giữ của Đinh Văn T1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng thu giữ của T và truy thu của T số tiền 300.000đồng do hành vi bán ma túy lần thứ nhất mà có để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi vi phạm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ T diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 06/12/2016, tại nhà Đào Duy T tại thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình, Đào Duy T đã bán cho Đinh Văn T1 một gói ma túy đã được gói ngoài bằng túi ni lông với giá 300.000đồng, việc mua bán giữa hai người do Trương Quảng N (bạn nghiện của T) giới thiệu và chở Đinh Văn T1 đến. Số ma túy sau khi mua được T1 và N đã sử dụng hết. Tiếp đó vào khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Đinh Văn T1 lại đến nhà T, T đã bán cho T1 một gói ma túy có trọng lượng là 0,1582gam với giá 300.000đồng thì bị Công an xã N bắt quả tang thu giữ T bộ vật chứng. Loại ma túy bị cáo T bán được xác định là Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Đào

Duy T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung là “phạm tội nhiều lần”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần xử bị cáo hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích và cũng nhằm để giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cụ thể tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự khai ra sự việc phạm tội mua bán ma túy lần thứ nhất thể hiện bị cáo đã tự thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là con của người có công với cánh mạng cụ thể bố bị cáo đã có thời gian công tác XYZ, được UBND tỉnh Quảng Trị tặng thưởng Kỷ niệm chương chiến sĩ bảo vệ Thành cổ Quảng Trị năm 1972, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là quy định có lợi hơn so với khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Căn cứ Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ nói trên cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và có tình tiết giảm nhẹ có lợi theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự để xử bị cáo hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định.

Bị cáo bán ma túy để thu lời bất chính, vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Đối với Đinh Văn T1 và Trương Quảng N là người mua ma túy của T để sử dụng nhưng trọng lượng Methamphetamine dưới mức quy định, nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình ra quyết định xử lý hành chính đối với T1 và N là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy, T khai mua của một người phụ nữ là Ly không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu huỷ số ma túy được hoàn lại sau khi giám định, cùng giấy gói ban đầu thu giữ của Đinh Văn T1 do vật chứng không sử dụng được. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000^d thu giữ được của Đào Duy T và buộc T phải nộp số tiền 300.000 đồng do hưởng lợi từ việc mua bán ma túy lần thứ nhất mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Duy T phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

- Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

+ Xử phạt Đào Duy T 6 (sáu) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/12/2016.

+ Phạt tiền bổ sung Đào Duy T 5.000.000^d (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo qui định tại khoản 2 Điều 357 BLDS.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tịch thu tiêu huỷ số ma túy được hoàn lại sau khi giám định, cùng giấy gói ban đầu thu giữ của Đinh Văn T1. (Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 6 năm 2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Đào Duy T do phạm tội mà có, hiện số tiền đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình, theo uỷ nhiệm chi ngày 29/5/2017.

* Buộc Đào Duy T phải nộp số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) do hành vi phạm tội lần thứ nhất mà có để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Duy T phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- VKSND thành phố Ninh Bình (02 bản);
- Công an thành phố Ninh Bình (01 bản);
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình (01 bản);
- Thi hành án HS (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người liên quan (01 bản);
- Lưu hồ sơ (02 bản);
- Lưu VP (01 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

Nguyễn Thị Bích Thủy

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

